

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2011

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2011;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác của Ngành Tư pháp năm 2011.

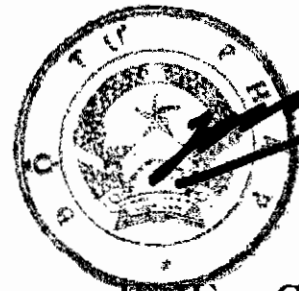
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Thủ trưởng Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /g.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Thứ trưởng;
- Thường vụ Đảng ủy, Người đứng đầu các đoàn thể cơ quan Bộ (để phối hợp);
- Cục CNTT (đưa lên Cổng thông tin điện tử);
- Báo Pháp luật Việt Nam;
- Lưu: VT, TH.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA NGÀNH TƯ PHÁP NĂM 2011

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-BTP
ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Năm 2011 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với đất nước ta, năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng mà trực tiếp là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X, trong đó có nhiều nội dung quan trọng về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành.

Năm 2011 Ngành Tư pháp triển khai công tác với những thuận lợi và khó khăn đan xen lẫn nhau. *Về thuận lợi:* thể chế, tổ chức, cán bộ của Ngành về cơ bản đã được kiện toàn; vai trò, vị thế của Ngành trong hệ thống chính trị được củng cố, tăng cường; sự phối hợp giữa Ngành Tư pháp với các Bộ, ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. *Về khó khăn:* Ngành Tư pháp phải bắt tay vào những công việc mang tính chiến lược, dài hạn với khối lượng công việc ngày càng tăng, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao so với những năm qua; tổ chức cán bộ của Ngành tuy đã được cơ bản kiện toàn nhưng vẫn chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ, trong khi đó những vấn đề lớn của bộ máy nhà nước có ảnh hưởng chi phối đến mô hình tổ chức và hoạt động của Ngành hiện chưa được làm rõ, đặt ra cho Ngành ta nhiều vấn đề mới, hết sức phức tạp cần giải quyết.

Bước vào năm 2011, cùng với việc triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ngành, thiết thực cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và Nghị quyết của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2011, tạo tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm tiếp theo, Ngành Tư pháp tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

Phần thứ nhất:
CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2011

I. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, QUẢN TRIỆT VÀ THỂ CHẾ HOÁ MỘT BƯỚC CÁC VẤN KIẾN ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu, quản triệt các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, tiếp tục quản triệt Nghị quyết Đại hội đảng bộ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ngành Tư pháp, trong đó tập trung vào những vấn đề liên quan đến hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; hoàn thiện, trình Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020 theo những chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước.

2. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất việc thể chế hóa một bước nội dung của văn kiện liên quan đến sửa đổi, bổ sung một số quy định của Hiến pháp, các luật về tổ chức, bộ máy Nhà nước.

II. NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT THEO HƯỚNG GẮN KẾT GIỮA XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT

1. Đổi mới căn bản công tác lập dự kiến Đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khoá XIII và năm 2012

a) Hoàn thiện quy trình, căn cứ và tiêu chí lập dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khoá XIII, năm 2012 bảo đảm gắn kết việc xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật với thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về 05 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW.

Tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chương trình hoặc kế hoạch xây dựng VBQPPL của tỉnh năm 2011 bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Chương trình này.

b) Bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2011 theo các Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 02/6/2010 và Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành liên quan.

c) Triển khai sơ kết việc thực hiện Luật Ban hành VBQPPL và tổng kết thực hiện Luật Ban hành VBQPPL của HĐND và UBND trong toàn quốc; nghiên cứu việc đề xuất hợp nhất các Luật này.

2. Tích cực đôn đốc, kiểm tra các Bộ, ngành trong việc xây dựng VBQPPL; tập trung giải quyết triệt để tình trạng nợ văn bản hướng dẫn thi hành

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng các luật, pháp lệnh; đẩy nhanh việc soạn thảo và trình ban hành các văn

bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực và các luật, pháp lệnh có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 để hoàn thành trong quý I năm 2011; nghiên cứu, đánh giá kỹ tác động, hiệu quả của cơ chế, chính sách trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, chú ý đến khả năng và điều kiện triển khai thực hiện, nhất là đối với các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

b) Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng việc soạn thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Giám định tư pháp; phối hợp với các Ủy ban của Quốc hội hoàn thiện dự án Luật Phòng chống mua bán người, Luật Thủ đô, Pháp lệnh hợp nhất VBQPPL, Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Bộ luật Dân sự; đề xuất đưa Luật Hộ tịch, Luật Chứng thực, Luật Hoà giải vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Khẩn trương soạn thảo các văn bản hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh, nghị định mới đã có hiệu lực liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành.

c) Đổi mới việc lập kế hoạch xây dựng các VBQPPL thuộc thẩm quyền của Bộ và liên tịch ban hành theo hướng bảo đảm thứ tự ưu tiên hợp lý, phù hợp với các điều kiện thực hiện, năng lực thực tế của từng đơn vị.

3. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về tiến độ và chất lượng thẩm định, rà soát, kiểm tra VBQPPL

a) Hướng mạnh công tác thẩm định, rà soát, kiểm tra VBQPPL vào việc tham mưu cho Chính phủ, HĐND, UBND xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, khả thi, dễ tiếp cận và áp dụng; gắn kết hơn với việc xây dựng và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh của đất nước và địa phương.

b) Phối hợp nhuần nhuyễn giữa các đơn vị thuộc Bộ trong việc thẩm định các VBQPPL có nội dung liên quan đến lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, Ngành; chủ động tham gia sớm vào quy trình xây dựng văn bản nhằm đánh giá chính xác về tính khả thi, tác động của văn bản đối với đời sống xã hội, đồng thời loại bỏ những mâu thuẫn, chồng chéo giữa các VBQPPL; phối kết hợp chặt chẽ giữa công tác thẩm định, kiểm tra trước và hậu kiểm các VBQPPL; bảo đảm kết hợp chặt chẽ với việc rà soát thủ tục hành chính trong các VBQPPL.

c) Triển khai có hiệu quả Nghị định số 40/2010/NĐ-CP về kiểm tra và xử lý VBQPPL; chú trọng công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL theo thẩm quyền, tập trung vào những vấn đề “bức xúc” của xã hội; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc và theo dõi việc xử lý các văn bản có dấu hiệu vi phạm pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương, tạo chuyển biến lớn ở các cấp huyện, xã. Thực hiện tự kiểm tra 100% VBQPPL của HĐND, UBND cấp tỉnh ngay sau khi văn bản được ban hành.

4. Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án về theo dõi thi hành pháp luật; nâng cao năng lực của tổ chức pháp chế bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước

a) Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trong phạm vi toàn quốc, tập trung vào một số lĩnh vực bức xúc của xã hội như đất đai, môi trường, đầu tư xây dựng; nghiên cứu xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định về theo dõi thi hành pháp luật.

b) Khẩn trương hoàn thành và trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 122/2004/NĐ-CP về công tác pháp chế và chủ động tổ chức triển khai thi hành; xây dựng, trình Ban Bí thư Chỉ thị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác pháp chế các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước; phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

III. TẠO CHUYÊN BIÊN BỀN VỮNG TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ (THADS)

1. Phân đấu thi hành đạt và vượt chỉ tiêu 85% về việc và 65% về tiền đối với các vụ việc có điều kiện thi hành; phối hợp với TANDTC, VKSNDTC chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc xét miễn, giảm thi hành án; riêng đối với các việc có giá trị không quá 500.000 đồng theo Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008 của Quốc hội về thi hành Luật THADS, thì phân đấu hoàn thành trong quý I/2011.

2. Tiến hành thống kê, tổng rà soát, phân loại án theo quy định, từ đó lập kế hoạch thi hành án và chỉ đạo thực hiện các đợt thi hành án cao điểm, nhằm thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành, giảm đến mức thấp nhất số việc thi hành án có điều kiện còn tồn đọng, phân đấu trong năm 2011 giảm lượng án tồn đọng xuống còn 200.000 việc; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện đề án xử lý án tồn đọng của Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và triển khai thực hiện.

3. Rà soát sửa đổi, bổ sung các VBQPPL nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS; xây dựng và ban hành Bộ quy tắc về đạo đức nghề nghiệp Chấp hành viên và cán bộ làm công tác THADS; triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định về phân cấp trong công tác quản lý cán bộ, kinh phí, cơ sở vật chất và thi đua - khen thưởng cho các cơ quan THADS.

4. Chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài còn tồn đọng; hạn chế phát sinh vụ việc phức tạp mới; nghiên cứu xây dựng Quy chế tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực THADS.

5. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án thực hiện thí điểm chế định Thừa phát lại tại thành phố Hồ Chí Minh; nghiên cứu xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Đề án "Thành lập Cơ quan THADS khu vực phù hợp với việc thành lập Tòa án sơ thẩm khu vực".

6. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai nhiệm vụ được giao về thi hành án hành chính.

IV. CHÚ TRỌNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP, BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

1. Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Nghị định về các lĩnh vực lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm, nuôi con nuôi; Đề án thực thi Công ước La Hay về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; xây dựng, trình Chính phủ ban hành Đề án về việc thành lập đơn vị chuyên trách thuộc Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp để giúp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, Đề án tổ chức quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu quốc gia về giao dịch bảo đảm và Đề án thí điểm đăng ký tập trung các giao dịch bảo đảm.

2. Đổi mới phương thức quán triệt, tập huấn các VBQPPL mới trong các lĩnh vực nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đảm bảo các VBQPPL được triển khai đồng bộ, đi vào cuộc sống.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2369/QĐ-TTg ngày 28/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia và kiện toàn tổ chức thuộc Sở Tư pháp để quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

4. Nghiên cứu giải quyết việc nhập quốc tịch Việt Nam cho những người không quốc tịch theo quy định của Luật Quốc tịch Việt Nam; tập trung giải quyết xong trước thời điểm bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp đối với những trường hợp đã rà soát xong hồ sơ; đề xuất tổ chức Hội nghị liên ngành về việc giải quyết quốc tịch cho người không quốc tịch tại các khu vực dọc biên giới.

5. Cải tiến quy trình, thủ tục theo hướng đơn giản hóa, nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian giải quyết các việc về hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm và nuôi con nuôi, bảo đảm chặt chẽ, chính xác, đúng pháp luật.

6. Chú trọng công tác hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các lĩnh vực quốc tịch, hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi; đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết triệt để những hạn chế trong việc đăng ký kết hôn giữa phụ nữ Việt Nam với nam giới Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, xúc phạm nhân phẩm người phụ nữ Việt Nam.

V. TĂNG CƯỜNG HIỆU LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC THEO HƯỚNG XÃ HỘI HOÁ MẠNH MẼ CÁC HOẠT ĐỘNG BÓ TRỢ TƯ PHÁP

1. Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, Quy hoạch tổng thể các tổ chức hành nghề công chứng; xây dựng, trình Chính phủ Nghị định thay thế Nghị định số 02/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư, Luật Công chứng.

2. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Đề án Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trong toàn quốc theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động tố tụng hình sự, dân sự, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ án phòng, chống tham nhũng; xây dựng dự án Luật Giám định tư pháp, tạo bước đột phá về thể chế trong lĩnh vực này.

3. Chủ động tham mưu cho UBND cấp tỉnh đẩy mạnh việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực các hợp đồng, giao dịch về bất động sản cho các tổ chức hành nghề công chứng; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 - 2020”; triển khai thực hiện tốt Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ về bán đấu giá tài sản, nâng cao năng lực cho đội ngũ đấu giá viên, đặc biệt là về bán đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Chú trọng hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản.

VI. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT; DUY TRÌ VÀ KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC HÒA GIẢI, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ (TGPL), BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

1. Hoàn thiện thể chế và tăng cường các điều kiện bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đi vào chiều sâu; thực hiện đổi mới mạnh mẽ cách thức, hình thức phổ biến pháp luật; tiếp tục tổ chức thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; tổ chức triển khai giai đoạn 2 Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ 2008 - 2012 và Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh thiếu niên”.

2. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật phục vụ công tác bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp; nhân rộng mô hình “Ngày pháp luật” ở các địa phương, bảo đảm năm 2011, 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện Ngày pháp luật; đẩy mạnh công tác phổ biến pháp luật, nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân tại các đô thị lớn và một số lĩnh vực như bình đẳng giới, giao thông đường bộ, giải phóng mặt bằng, tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo.

3. Nghiên cứu và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở; hoàn chỉnh cơ sở lý luận và thực tiễn để tiếp tục đề xuất dự án Luật Hòa giải vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội khóa XIII.

4. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy của các Trung tâm TGPL; phát triển mạng lưới Chi nhánh TGPL, Tổ cộng tác viên TGPL ở cấp huyện và Câu lạc bộ TGPL ở cấp xã.

6. Củng cố vai trò của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong tổ tụng; nâng cao chất lượng tham gia TGPL trong hoạt động tố tụng; đẩy mạnh hoạt động TGPL lưu động ở vùng sâu, vùng xa và hoạt động TGPL cho các đối tượng là người dân tộc, đối tượng chính sách; triển khai có hiệu quả Đề án hỗ trợ pháp lý cho 62 huyện nghèo.

7. Tổ chức sơ kết việc thực hiện các Đề án trong lĩnh vực báo chí, xuất bản như: Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Báo Pháp luật Việt Nam, Đề án Báo điện tử Báo Pháp luật Việt Nam, Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà xuất bản Tư pháp... để xác định những giải pháp mang tính đột phá làm cơ sở cho việc tiếp tục đổi mới, kiện toàn các cơ quan báo chí, xuất bản trong giai đoạn phát triển mới; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tạp chí Dân chủ và Pháp luật; kiện toàn Ban biên tập Cổng thông tin điện tử của Bộ.

Nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc chuyển tải các thông tin về hoạt động của Bộ, Ngành bảo đảm chất lượng, tính thời sự và hàm lượng khoa học; tiếp tục phát huy hiệu quả của công tác báo chí, xuất bản trong việc huy động tốt nhất sự tham gia của toàn xã hội vào việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh công tác phát hành Báo Pháp luật Việt Nam đến với bạn đọc.

8. Đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin cho báo chí theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ; tổ chức tốt công tác truyền thông, các buổi họp báo nhằm thông tin và định hướng công tác báo chí.

VII. TIẾP TỤC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ CƠ QUAN TƯ PHÁP TỪ TRUNG ƯƠNG ĐẾN ĐỊA PHƯƠNG; NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC; ĐỔI MỚI CÁN BÀN CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

1. Chủ động tham mưu cho Chính phủ, HĐND, UBND kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ và chức năng nhiệm vụ các cơ quan Tư pháp từ Trung ương đến cơ sở.

2. Tập trung kiện toàn tổ chức cán bộ Tư pháp cấp huyện, cấp xã, phấn đấu đến hết năm 2011, 40% số UBND cấp xã có 02 cán bộ Tư pháp hộ tịch, 90% số cán bộ Tư pháp, hộ tịch cấp xã có trình độ trung cấp luật trở lên.

3. Hoàn thành Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Bộ Tư pháp giai đoạn 2011 - 2020 làm cơ sở đổi mới công tác luân chuyển, quy hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, công chức của Ngành; vận dụng nhuần nhuyễn các quy định của Đảng về công tác cán bộ trong công tác xây dựng Ngành, nhất là trong việc luân chuyển cán bộ.

4. Chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng, công bố tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ pháp luật đối với cán bộ,

công chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Ngành Tư pháp theo hướng chú trọng các kỹ năng phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục đột phá vào khâu đào tạo nguồn cán bộ có trình độ trung cấp luật phục vụ cho các địa phương còn gặp khó khăn về nhân lực, tạo chuyển biến về chất lượng đào tạo cán bộ pháp luật ở các tỉnh vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Khẩn trương hoàn thiện và trình Đề án nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo Trường Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh và Học viện Tư pháp. Thành lập Phân hiệu của Trường Đại học Luật Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập Trường Trung cấp Luật tại các tỉnh Thái Nguyên, Sơn La.

5. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ ban hành Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2020. Tập trung nghiên cứu các quan điểm, định hướng phát triển kinh tế - xã hội nêu trong các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI phục vụ công tác thể chế hóa; đẩy mạnh việc đa dạng hóa hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học theo phương châm thiết thực, hiệu quả.

6. Tổ chức phát động phong trào thi đua toàn Ngành triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; gắn phong trào thi đua yêu nước của các cơ quan, đơn vị trong toàn Ngành với việc tiếp tục thực hiện đi vào chiều sâu Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"; ban hành và triển khai hiệu quả Thông tư mới hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Ngành; Chỉ thị của Bộ trưởng về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác thi đua khen thưởng trong Ngành Tư pháp; củng cố kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng Ngành Tư pháp và của từng cơ quan, đơn vị; đề cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên tham gia Hội đồng.

VIII. ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ TƯ PHÁP VÀ PHÁP LUẬT

1. Nâng tầm quản lý nhà nước đối với công tác hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật; xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật với các nước, tổ chức quốc tế theo hướng đưa quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống đi vào chiều sâu, đồng thời mở rộng hợp tác với các nước có tiềm năng, các nước có quan hệ truyền thống, các nước láng giềng và các nước trong khu vực.

2. Thực hiện nghiêm chỉnh kỷ cương, kỷ luật trong công tác hợp tác quốc tế và hoạt động đối ngoại của Bộ, Ngành; đổi mới mô hình quản lý các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tư pháp; đổi mới cách thức điều phối các nguồn tài trợ theo hướng ưu tiên đối với những nhiệm vụ trọng tâm của Ngành.

3. Đẩy mạnh thực hiện Luật Tương trợ tư pháp; rà soát, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật và tham mưu cho Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan có biện pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật; mở rộng quan hệ hợp tác về tương trợ tư pháp với các nước, vùng lãnh

thổ, góp phần tăng cường quan hệ đối tác hiệu quả, bền vững giữa Việt Nam và các nước, vùng lãnh thổ, nhất là về kinh tế, đầu tư, thương mại, phòng chống tội phạm.

IX. CẢI TIẾN CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH; TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THỐNG KÊ

1. Nghiên cứu xây dựng Quy hoạch tổng thể Ngành giai đoạn 2011 - 2020 dựa trên cơ sở Chiến lược phát triển Ngành Tư pháp đến năm 2020. Đổi mới và đẩy mạnh hiệu quả thực hiện công tác kế hoạch, tài chính nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành, theo hướng "chuyên nghiệp, tiết kiệm, công bằng và minh bạch"; xây dựng và ban hành Đề án đánh giá hiệu quả chất lượng công việc các đơn vị thuộc Bộ và Quy trình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Bộ.

2. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác thống kê và tổ chức thực hiện trong toàn Ngành; nâng cao chất lượng công tác thống kê; xây dựng và ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê của Ngành phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và đảm bảo gắn kết với các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội.

X. DUY TRÌ, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ CÔNG TÁC VĂN PHÒNG

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án kiện toàn tổ chức và đổi mới hoạt động của Văn phòng Bộ Tư pháp giai đoạn 2009 - 2011; tiến hành tổng kết và đề xuất kế hoạch tiếp tục đổi mới công tác văn phòng toàn Ngành cho các năm tiếp theo.

2. Kiện toàn mạng lưới công tác văn phòng từ Bộ đến cơ sở, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, tổng hợp; tích cực tham gia vào quá trình xây dựng các đề án, văn bản của Bộ trình cấp trên; thẩm tra hồ sơ và chất lượng các văn bản, đề án trước khi tổ chức báo cáo Lãnh đạo Bộ; đôn đốc quyết liệt việc triển khai thực hiện các kết luận của Lãnh đạo Bộ.

3. Duy trì và sử dụng hiệu quả các mối quan hệ phối hợp trong và ngoài Ngành, nhất là các đơn vị chức năng của Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Trung ương Đảng, nhằm phục vụ đắc lực cho việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, Ngành.

4. Tập trung nguồn lực, hiện đại hoá các phương tiện phục vụ công tác văn phòng, nhất là trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

XI. ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, TIẾP DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO; PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện tốt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo sau khi được Quốc hội ban hành; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Quy chế tiếp công dân và Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo của Bộ.

2. Tăng cường trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức, bảo đảm kịp thời,

đúng pháp luật; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, bức xúc, kéo dài; hạn chế tối đa các trường hợp khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

3. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thanh tra năm 2011 tập trung vào một số lĩnh vực như đầu tư xây dựng cơ bản, công chứng, luật sư, THADS, nuôi con nuôi quốc tế; tiếp tục thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng giai đoạn I (2009 - 2011) của Bộ Tư pháp.

XII. TĂNG CƯỜNG KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH; TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp; phân cấp mạnh đồng thời gắn trách nhiệm công vụ cho các công chức, viên chức; thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Tiếp tục hướng mạnh về cơ sở, quan tâm chỉ đạo giải quyết công tác tư pháp địa phương; tập trung phát hiện, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập, yếu kém trong hoạt động của Bộ, Ngành, đặc biệt là của các cơ quan Tư pháp và THADS địa phương; gắn kết chặt chẽ công tác tư pháp với phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng - an ninh và tăng cường vị thế đối ngoại của địa phương, của đất nước.

3. Xây dựng và triển khai việc ứng dụng các phần mềm phục vụ công tác quốc tịch, hộ tịch, lý lịch tư pháp, nuôi con nuôi, văn thư - lưu trữ và THADS trong toàn quốc; triển khai có hiệu quả Dự án Phát triển hệ thống thông tin VBQPPL từ Trung ương đến địa phương theo Quyết định 48/2009/QĐ-TTg.

4. Hoàn thiện các Quy chế quản lý, điều hành và sử dụng Công nghệ thông tin điện tử của Bộ, hệ thống thư điện tử của Bộ, Ngành; tăng cường việc sử dụng văn bản điện tử và thí điểm việc sử dụng chữ ký điện tử trong hoạt động của Bộ, Ngành; triển khai thực hiện tốt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015; tăng cường tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm, tập huấn trong toàn Ngành bằng hình thức giao ban điện tử đa phương tiện.

5. Thành lập Phòng kiểm soát thủ tục hành chính và tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị định số 63/2010/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính, Quyết định số 06/2011/QĐ-BTP ngày 06/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 10/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng các quy trình ISO trong việc giải quyết các công việc phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan, đơn vị.

Phần thứ hai:
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Chương trình công tác này, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Tổ chức pháp chế các bộ, ngành, Giám đốc Sở Tư pháp, Cục trưởng Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Khẩn trương xây dựng Kế hoạch công tác cụ thể của đơn vị, địa phương, trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt làm cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả công tác của đơn vị, phục vụ xếp hạng và công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành. Kế hoạch công tác cần nêu rõ nội dung công việc, thời gian và đơn vị chủ trì thực hiện.

b) Chủ động, tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra; phát huy sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành ở Trung ương, các cấp ủy, chính quyền địa phương trong quá trình triển khai các hoạt động của Bộ, Ngành.

c) Thường xuyên kiểm điểm tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình công tác; định kỳ 6 tháng và năm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo đầy đủ, nghiêm túc theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Chương trình được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ.

BỘ TRƯỞNG



Hà Hùng Cường